TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100 /2024/QĐST-HNGĐ	*Thanh Sơn, ngày 05 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 136/2024/TLST-HNGĐ ngày 10tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: **Chị Lê Thị N**, sinh năm 199;1

Nơi cư trú: xóm Dẹ 1, xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: **Anh Đinh Công D**, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: xóm Dẹ 1, xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều: 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày27 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Đinh Công D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.*Về con chung*: Chị N và anh Dcó 02 (hai) con chung là cháuĐinh Thị Thu Ph, sinh ngày 12/01/2015 và cháu Đinh Thị Thu Ch, sinh ngày 06/10/2018. Khi ly hôn, anh Nđược trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, kể từ tháng 12 năm 2024 đến khi từng cháu thành niên.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Phương

và cháu Châm cùng anh D hàng tháng với số tiền là 1.000.000 đồng/ 01 cháu/ 01 tháng (hai cháu là 2.000.000 đồng/01 tháng), kể từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi từng cháu thành niên.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở.

2.2.*Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng, tư trang riêng*: Chị N và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2.3. Về án phí:*Chị Lê Thị Ntự nguyện nộp toàn bộ 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; chị D phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng. Xác nhận chị Nđã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0004399 ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Văn Miếu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Mai